

Số: /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch tổng kết việc thi hành Luật Thương mại năm 2005

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 109/2025/NĐ-CP và Nghị định số 193/2025/NĐ-CP;

Thực hiện Kế hoạch số 64/KH-UBTVQH16 ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội triển khai thực hiện Kết luận số 17-KL/TW của Bộ Chính trị về Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI;

Thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/ĐUB ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Đảng ủy Bộ Công Thương phê duyệt Chiến lược hoàn thiện pháp luật ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch tổng kết việc thi hành Luật Thương mại năm 2005

Ban hành Kế hoạch tổng kết việc thi hành Luật Thương mại năm 2005 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Thành lập Tổ Công tác tổng kết việc thi hành Luật Thương mại năm 2005

1. Thành lập Tổ Công tác tổng kết việc thi hành Luật Thương mại năm 2005 bao gồm các Ông, Bà có tên trong Danh sách kèm theo Quyết định này. Tổ Công tác có trách nhiệm triển khai Kế hoạch tổng kết việc thi hành Luật Thương mại năm 2005 và tham mưu, báo cáo Lãnh đạo Bộ kết quả thực hiện.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng Tổ Công tác

a) Chỉ đạo tổ chức triển khai Kế hoạch tổng kết việc thi hành Luật Thương

mại năm 2005 và các hoạt động chung của Tổ Công tác;

b) Đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan đảm bảo điều kiện, kinh phí hoạt động của Tổ Công tác;

c) Chủ trì các cuộc họp của Tổ Công tác theo Kế hoạch và theo tình hình thực tế.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Tổ Công tác

a) Tham gia thực hiện các nhiệm vụ theo phân công tương ứng với nhiệm vụ của đơn vị, đảm bảo đúng yêu cầu và thời hạn;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Tổ Công tác; trường hợp vì lý do khách quan mà không tham dự được thì có ý kiến bằng văn bản gửi Tổ trưởng Tổ Công tác;

c) Thực hiện nhiệm vụ khác theo phân công của Tổ trưởng Tổ Công tác.

4. Tổ Công tác chấm dứt hoạt động và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện tổng kết việc thi hành Luật Thương mại năm 2005 được lấy từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các Ông, Bà có tên tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Đảng ủy Bộ;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Sinh Nhật Tân

KẾ HOẠCH**Tổng kết việc thi hành Luật Thương mại năm 2005**

*(kèm theo Quyết định số /QĐ-BCT ngày tháng 7 năm 2026 của
Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội khóa XI thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2006. Qua hơn 20 năm thi hành, Luật Thương mại năm 2005 đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho hoạt động thương mại; tuy nhiên, trước yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế, một số quy định của Luật đã bộc lộ những hạn chế, bất cập cần được rà soát, đánh giá.

Nhằm đánh giá toàn diện kết quả đạt được, những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong quy định của Luật cũng như trong tổ chức thực hiện trên thực tiễn, làm cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 9 Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương ban hành Kế hoạch tổng kết việc thi hành Luật Thương mại năm 2005 với các nội dung sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI**1. Mục đích****1.1. Mục đích chung**

Triển khai Quyết định số 1417/QĐ-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Kế hoạch thực hiện Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI của Bộ Công Thương và Quyết định số 1552/QĐ-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược hoàn thiện pháp luật ngành Công Thương giai đoạn 2026 – 2030, trong đó có nhiệm vụ nghiên cứu, rà soát, tổng kết Luật Thương mại (lần 2).

Việc tổng kết nhằm đánh giá toàn diện kết quả đạt được, những hạn chế, bất cập, vướng mắc và nguyên nhân trong quá trình thi hành Luật Thương mại năm 2005 trên cơ sở rà soát thực tiễn thi hành pháp luật; đồng thời quán triệt các chủ trương, định hướng của Đảng, trọng tâm là: Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành

pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Kết luận số 09-KL/TW ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Trên cơ sở đó, đề xuất phương hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật về thương mại và nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành trong thời gian tới.

1.2. Mục đích cụ thể

a) Đánh giá toàn diện các quy định của pháp luật về thương mại, trong đó chú trọng các vấn đề mới phát sinh từ thực tiễn; nắm bắt những khó khăn, vướng mắc, bất cập của Luật Thương mại năm 2005, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thông qua việc nghiên cứu, rà soát, đánh giá hệ thống pháp luật;

b) Nhận diện kết quả đạt được, ưu điểm cũng như những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thi hành pháp luật và nguyên nhân cụ thể;

c) Xác định những nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, trùng lặp giữa Luật Thương mại năm 2005 với các văn bản quy phạm pháp luật khác; đánh giá khả năng và lộ trình bãi bỏ từng phần và toàn bộ Luật Thương mại;

d) Xác định các luật cần ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện pháp luật về thương mại; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật, nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan trong việc tổ chức thực thi pháp luật về thương mại; trên cơ sở đó đề xuất, kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Quốc hội và các cơ quan có thẩm quyền khác.

2. Yêu cầu

2.1. Việc tổng kết thi hành Luật Thương mại phải bảo đảm đầy đủ nội dung, yêu cầu quy định tại Điều 9 Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật, thực hiện theo hình thức quy định tại điểm b khoản 3 Điều 9 Nghị định số 80/2025/NĐ-CP; phản ánh được kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch tổng kết việc thi hành Luật Thương mại.

2.2. Bám sát định hướng Chiến lược hoàn thiện pháp luật ngành Công Thương được Đảng ủy Bộ Công Thương phê duyệt tại Nghị quyết số 52-NQ/ĐUB ngày 05 tháng 6 năm 2026, theo đó nghiên cứu, đề xuất lộ trình bãi bỏ từng phần và bãi bỏ toàn bộ Luật Thương mại, gắn với việc xây dựng, hoàn thiện

pháp luật về thương mại.

2.3. Các hoạt động tổng kết được tổ chức hiệu quả, thực chất, đúng tiến độ theo Kế hoạch; kế thừa kết quả của các đợt tổng kết, đánh giá trước đây.

2.4. Việc nghiên cứu, rà soát, tổng kết phải bảo đảm đánh giá đầy đủ, toàn diện kết quả đạt được cũng như tồn tại, hạn chế của Luật Thương mại năm 2005; dựa trên thông tin, số liệu chính xác, phân tích khách quan, khoa học.

3. Phạm vi

3.1. Về nội dung

Tập trung nghiên cứu, rà soát, đánh giá những ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong các quy định và thực tiễn thi hành Luật Thương mại năm 2005.

3.2. Về thời gian, không gian

Tổng kết thực tiễn thi hành Luật Thương mại trong khoảng thời gian 10 năm, từ ngày 01/01/2016 đến hết ngày 31/12/2026 trên phạm vi toàn quốc.

II. KẾ HOẠCH CHI TIẾT

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì/ phối hợp	Thời hạn	Kết quả
I	Xây dựng Kế hoạch, thành lập Tổ Công tác			
1.	Xây dựng Dự thảo Quyết định ban hành Kế hoạch tổng kết việc thi hành Luật Thương mại	- Chủ trì: Vụ Pháp chế. - Phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ.	08/7/2026	Dự thảo Quyết định ban hành Kế hoạch.
2.	Xin ý kiến các đơn vị trong Bộ về Dự thảo Quyết định ban hành Kế hoạch	- Chủ trì: Vụ Pháp chế. - Phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ.	Trước 12/7/2026	Văn bản gửi các đơn vị kèm Dự thảo Quyết định ban hành Kế hoạch.
3.	Tổng hợp ý kiến các đơn vị trong Bộ, Báo cáo Lãnh đạo Bộ ban hành Quyết định ban hành Kế hoạch và thành lập Tổ Công tác	- Chủ trì: Vụ Pháp chế. - Phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ.	Trước 15/7/2026	Dự thảo Quyết định ban hành Kế hoạch sau khi tiếp thu ý kiến.

4.	Hợp Tổ Công tác thông qua kế hoạch chi tiết, phân công, định hướng tổng kết Luật Thương mại	- Chủ trì: Tổ trưởng Tổ Công tác. - Phối hợp: Các thành viên Tổ Công tác.	Tháng 7/2026	Kế hoạch chi tiết, định hướng tổng kết; phân công các thành viên thực hiện.
II	Rà soát, xây dựng các báo cáo rà soát, nghiên cứu phục vụ tổng kết và đề xuất định hướng hoàn thiện Luật; khảo sát, hội thảo			
5.	Rà soát, hệ thống hóa, lập danh mục văn bản phục vụ tổng kết	- Chủ trì: Vụ Pháp chế. - Phối hợp: các đơn vị thuộc Bộ; Tổ Công tác.	Trước 31/7/2026	Danh mục văn bản phục vụ tổng kết
6.	Gửi văn bản đề nghị các đơn vị thuộc Bộ báo cáo nội dung theo phân công tại Quyết định	- Chủ trì: Vụ Pháp chế. - Phối hợp: các đơn vị thuộc Bộ; Tổ Công tác.	Trước 31/7/2026	Văn bản gửi các đơn vị thuộc Bộ có liên quan.
7.	Gửi văn bản đề nghị các Bộ, ngành, địa phương báo cáo theo lĩnh vực được phân công tại Quyết định	- Chủ trì: Vụ Pháp chế. - Phối hợp: các đơn vị thuộc Bộ; Tổ Công tác.	Trước 10/8/2026	Văn bản gửi các Bộ, ngành, địa phương (Hạn trả lời dự kiến trước 10/01/2027).
8.	Xây dựng các báo cáo nghiên cứu, rà soát các quy định của Luật Thương mại theo phân công	- Chủ trì: Các Bộ, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan theo phân công tại Mục III của Kế hoạch. - Phối hợp: Vụ Pháp chế, các đơn vị thuộc Bộ, Tổ Công tác.	Tháng 8 - 12/2026	Báo cáo nghiên cứu, rà soát của các Bộ, ngành, địa phương và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan.
9.	Rà soát quan điểm, định hướng của Đảng, Nhà nước về xây dựng, hoàn thiện thể chế trong một số lĩnh vực thương mại	- Chủ trì: Tổ trưởng Tổ Công tác. - Phối hợp: Các thành viên Tổ Công tác.	Tháng 8 - 12/2026	Báo cáo rà soát về quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước và các vấn đề phát sinh từ thực tiễn cần nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật

				thương mại
10.	Rà soát, nghiên cứu, đánh giá chi tiết từng nội dung của Luật Thương mại	- Chủ trì: Tổ trưởng Tổ Công tác. - Phối hợp: Các thành viên Tổ Công tác.	Tháng 8 - 12/2026	Báo cáo chuyên đề tổng kết
11.	Rà soát, nghiên cứu, xây dựng quan điểm, định hướng và lộ trình của Bộ Công Thương trong hoàn thiện Luật Thương mại	- Chủ trì: Tổ trưởng Tổ Công tác. - Phối hợp: Các thành viên Tổ Công tác.	Tháng 01- 02/2027	Báo cáo chuyên đề kết quả rà soát, nghiên cứu
12.	Thuê chuyên gia thực hiện báo cáo trung gian (phân tích, phản biện) phục vụ rà soát, tổng kết Luật	- Chủ trì: Tổ trưởng Tổ Công tác. - Phối hợp: Các thành viên Tổ Công tác.	Tháng 01- 04/2027	Báo cáo chuyên gia
13.	Tổng hợp báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương và đơn vị thuộc Bộ có liên quan	- Chủ trì: Tổ trưởng Tổ Công tác. - Phối hợp: Các thành viên Tổ Công tác.	Tháng 01 - 02/2027	Báo cáo nghiên cứu, rà soát sơ bộ.
14.	Theo dõi thi hành pháp luật tại một số địa phương, doanh nghiệp (tùy theo tình hình thực tế)	- Chủ trì: Vụ Pháp chế. - Phối hợp: Các thành viên Tổ Công tác, các đơn vị có liên quan.	Tháng 9/2026 - 01/2027	Báo cáo theo dõi THPL.
15.	Tổ chức khảo sát bằng Phiếu khảo sát	- Chủ trì: Vụ Pháp chế. - Phối hợp: các đơn vị thuộc Bộ; Tổ Công tác.	Tháng 9/2026 - 01/2027	Báo cáo kết quả tổng hợp khảo sát.
16.	Xây dựng Dự thảo 1 của Báo cáo nghiên cứu, rà soát	- Chủ trì: Tổ trưởng Tổ Công tác. - Phối hợp: Các thành viên Tổ Công tác.	Tháng 01 - 02/2027	Dự thảo 1 của Báo cáo nghiên cứu, rà soát

17.	Họp Tổ Công tác thảo luận, cho ý kiến đối với Dự thảo 1 của Báo cáo nghiên cứu, rà soát	- Chủ trì: Tổ trưởng Tổ Công tác. - Phối hợp: Các thành viên Tổ Công tác.	Tháng 02/2027	Ý kiến của các thành viên Tổ Công tác; Xây dựng Dự thảo 2 của Báo cáo nghiên cứu, rà soát.
18.	Tổ chức hội thảo lấy ý kiến đối với Dự thảo 2 của Báo cáo nghiên cứu, rà soát	- Chủ trì: Vụ Pháp chế. - Phối hợp: các đơn vị thuộc Bộ; Tổ Công tác.	Tháng 02 - 3/2027	Báo cáo kết quả hội thảo.
III	Lấy ý kiến và báo cáo cấp có thẩm quyền			
19.	Lấy ý kiến một số Bộ, ngành, địa phương và các đơn vị thuộc Bộ đối với Dự thảo 2 của Báo cáo nghiên cứu, rà soát	- Chủ trì: Vụ Pháp chế. - Phối hợp: các đơn vị thuộc Bộ; Tổ Công tác.	Tháng 02 - 3/2027	Văn bản của các Bộ, ngành, địa phương và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan.
20.	Tổng hợp ý kiến các Bộ, ngành, đơn vị và hoàn thiện Dự thảo 3 của Báo cáo nghiên cứu, rà soát	- Chủ trì: Tổ trưởng Tổ Công tác. - Phối hợp: Các thành viên Tổ Công tác.	Tháng 3 - 4/2027	Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý; Dự thảo 3 của Báo cáo nghiên cứu, rà soát.
21.	Họp Tổ Công tác thảo luận, cho ý kiến đối với Dự thảo 3 của Báo cáo nghiên cứu, rà soát	- Chủ trì: Tổ trưởng Tổ Công tác. - Phối hợp: Các thành viên Tổ Công tác.	Tháng 4/2027	Ý kiến của các thành viên Tổ Công tác; Hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu, rà soát.
22.	Báo cáo Lãnh đạo Bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ	- Chủ trì: Vụ Pháp chế. - Phối hợp: các đơn vị thuộc Bộ; Tổ Công tác.	Trước 01/5/2027	Báo cáo nghiên cứu, rà soát.
23.	Báo cáo Chính phủ	- Chủ trì: Vụ Pháp chế. - Phối hợp: các đơn vị thuộc Bộ; Tổ	Trước 01/6/2027	Báo cáo nghiên cứu, rà soát.

		Công tác.		
24.	Báo cáo Quốc hội	- Chủ trì: Vụ Pháp chế. - Phối hợp: các đơn vị thuộc Bộ; Tổ Công tác.	Trước 01/7/2027	Báo cáo nghiên cứu, rà soát

III. PHÂN CÔNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

STT	NỘI DUNG TỔNG KẾT	Đơn vị chủ trì	Các Bộ, ngành, tổ chức phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả
1	Chương I. Những quy định chung	- Vụ Pháp chế: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nguyên tắc hoạt động thương mại. - Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp: Thương nhân nước ngoài hoạt động thương mại tại Việt Nam.	- Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Tòa án nhân dân tối cao, VCCI,... - Các địa phương. - Liên đoàn Luật sư Việt Nam. - Các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan khác.	Tháng 8 - 12/2026	Báo cáo nghiên cứu, rà soát. Lưu ý: - Phân tích phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nguyên tắc, quyền tự do kinh doanh, mối quan hệ chồng chéo với các Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Bộ luật Dân sự. - Xác định các Luật có phạm vi điều chỉnh giao thoa, đề xuất Luật điều chỉnh nội dung này trong trường hợp kết thúc hiệu lực Luật Thương mại (nếu có), xác định lộ trình điều chỉnh, chuyển nội dung.
2	Chương II. Mua bán hàng hóa	- Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước: Sở giao dịch hàng hóa, Hàng hóa cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện. - Cục Xuất nhập khẩu: Các nội	- Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi	Tháng 8 - 12/2026	Báo cáo nghiên cứu, rà soát. Lưu ý: Xác định các Luật có phạm vi điều chỉnh giao thoa, đề xuất Luật điều chỉnh nội dung này trong trường hợp kết thúc hiệu lực

		dung liên quan đến xuất nhập khẩu. - Vụ Pháp chế: Các nội dung còn lại.	trường, VCCI... - Các địa phương. - Các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan khác.		Luật Thương mại (nếu có), xác định lộ trình điều chỉnh, chuyển nội dung.
3	Chương III. Cung ứng dịch vụ	- Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp chủ trì. - Vụ Chính sách Thương mại đa biên, Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước, Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số, Vụ Pháp chế phối hợp.	- Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Tòa án Nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao. - Liên đoàn Luật sư Việt Nam. - Các địa phương. - Các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan khác.	Tháng 8 - 12/2026	Báo cáo nghiên cứu, rà soát. Lưu ý: Xác định các Luật có phạm vi điều chỉnh giao thoa, đề xuất Luật điều chỉnh nội dung này trong trường hợp kết thúc hiệu lực Luật Thương mại (nếu có), xác định lộ trình điều chỉnh, chuyển nội dung.
4	Chương IV. Xúc tiến thương mại	- Cục Xúc tiến thương mại chủ trì. - Vụ Phát triển thị trường nước ngoài, Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công, Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước, Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số phối hợp.	- Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Tòa án Nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, VCCI... - Liên đoàn Luật sư Việt Nam.	Tháng 8 - 12/2026	Báo cáo nghiên cứu, rà soát. Lưu ý: - Phần xúc tiến ở các lĩnh vực khác; - Quỹ xúc tiến xuất khẩu ngành hàng; - Doanh nghiệp được khuyến khích thành lập thí điểm tổ chức đại diện và bảo vệ quyền lợi cho doanh nghiệp Việt Nam tại nước

			- Các địa phương. - Các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan khác.		ngoài theo quy định của pháp luật và phù hợp với chủ trương, đường lối, chính sách đối ngoại của Việt Nam. Tổ chức đại diện và bảo vệ quyền lợi cho doanh nghiệp Việt Nam tại nước ngoài phải tuân thủ pháp luật nước sở tại và pháp luật của Việt Nam có liên quan; - Các vấn đề về quảng cáo, xúc tiến du lịch, đầu tư, xúc tiến khác; - Xác định Luật mới điều chỉnh.
5	Chương V. Các hoạt động trung gian thương mại	- Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước chủ trì. - Vụ Pháp chế và các đơn vị có liên quan phối hợp.	- Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, VCCI... - Liên đoàn Luật sư Việt Nam. - Các địa phương. - Các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan khác.	Tháng 8 - 12/2026	Báo cáo nghiên cứu, rà soát. Lưu ý: các vấn đề về hệ thống phân phối, chuỗi, điều kiện kinh doanh liên quan đến hệ thống phân phối, đề xuất Luật điều chỉnh nội dung này (nếu có).

6	Chương VI. Một số hoạt động thương mại cụ thể khác	- Cục Xuất nhập khẩu chủ trì nội dung về logistics, gia công, quá cảnh. - Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công chủ trì về giám định thương mại. - Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp chủ trì về nhượng quyền thương mại. - Vụ Pháp chế chủ trì các nội dung còn lại.	- Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Tòa án Nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, VCCI... - Liên đoàn Luật sư Việt Nam. - Các địa phương. - Các tổ chức, cá nhân có liên quan khác.	Tháng 8 12/2026 -	Báo cáo nghiên cứu rà soát. Lưu ý: Xác định các Luật có phạm vi điều chỉnh giao thoa (nếu có), đề xuất Luật điều chỉnh nội dung này trong trường hợp kết thúc hiệu lực Luật Thương mại, xác định lộ trình điều chỉnh, chuyển nội dung.
7	Chương VII. Chế tài trong thương mại và giải quyết tranh chấp trong thương mại	- Vụ Pháp chế chủ trì. - Các đơn vị có liên quan phối hợp.	- Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Tòa án Nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, VCCI,... - Liên đoàn Luật sư Việt Nam. - Các địa phương. - Các tổ chức, cá nhân có liên quan khác.	Tháng 8 12/2026 -	Báo cáo nghiên cứu rà soát. Lưu ý: Bổ sung cơ chế xử lý nghiêm hành vi trì hoãn thực hiện nghĩa vụ thanh toán hợp đồng; tăng cường tính minh bạch, hiệu lực, hiệu quả của tòa án kinh tế, trọng tài thương mại trong xử lý các tranh chấp thương mại quốc tế bảo đảm nhanh chóng, công bằng, khách quan, bình đẳng theo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 68-NQ/TW, Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị

					quyết số 138/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ.
8	Chương VIII. Xử lý vi phạm pháp luật về thương mại	- Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước chủ trì. - Vụ Pháp chế và các đơn vị có liên quan phối hợp.	- Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, VCCI... - Liên đoàn Luật sư Việt Nam. - Các địa phương. - Các tổ chức, cá nhân có liên quan khác.	Tháng 8 12/2026	- Báo cáo nghiên cứu, rà soát, tổng kết. Lưu ý: Xác định các Luật có phạm vi điều chỉnh giao thoa, đề xuất Luật điều chỉnh nội dung này trong trường hợp kết thúc hiệu lực Luật Thương mại (nếu có), xác định lộ trình điều chỉnh, chuyển nội dung.
9	Các nội dung khác mà thực tiễn đặt ra với pháp luật thương mại	Vụ Pháp chế, Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước, Cục Xúc tiến thương mại, Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công, Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số, Cục Xuất nhập khẩu và các đơn vị có liên quan.	- Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, VCCI... - Các địa phương. - Các tổ chức, cá nhân có liên quan khác.	Tháng 8 12/2026	- Báo cáo nghiên cứu rà soát. Lưu ý: - Giao thoa giữa Luật Thương mại và Bộ luật Dân sự, Luật Đầu tư và các Luật chuyên ngành khác. - Các vấn đề mới như: + Thương mại số, hợp đồng thông minh... + Thương mại xanh. + Làn xanh thương mại,. + Hạ tầng thương mại (chợ, outlet, thương mại biên

					giới, chợ truyền thống, chợ đầu mối, logistics...). + Mô hình kinh doanh mới (nếu có). + Vấn đề không gian thương mại vỉa hè, đường phố. + Sửa đổi một số quy định, bổ sung về dịch vụ logistics và vận tải tại Luật Thương mại, tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho hoạt động Logistics; hoàn thiện các quy định có liên quan đến hoạt động phân phối theo Quyết định số 531/QĐ-TTg. + Đề xuất các Luật mới có thể xây dựng.
--	--	--	--	--	--

(Ghi chú: Việc phân công và thời hạn có thể được điều chỉnh cho phù hợp với tình hình và yêu cầu thực tiễn)

BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****DANH SÁCH****Tổ Công tác tổng kết việc thi hành Luật Thương mại năm 2005***(kèm theo Quyết định số /QĐ-BCT ngày tháng 7 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh trong Tổ Công tác
1.	Bà Bùi Thị Bình Giang	Phó Vụ trưởng, Vụ Pháp chế	Tổ trưởng
2.	Ông Lê Hoàng Tài	Phó Cục trưởng, Cục Xúc tiến thương mại	Thành viên
3.	Ông Mai Văn Sơn	Trưởng phòng, Phòng Pháp chế và Quản lý xúc tiến thương mại, Cục Xúc tiến thương mại	Thành viên
4.	Ông Bạch Quốc Viện	Chuyên viên, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia	Thành viên
5.	Bà Lê Thị Thu Hằng	Chuyên viên chính, Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Thành viên
6.	Bà Nguyễn Thùy Linh	Chuyên viên, Phòng Pháp chế, Cục Phòng vệ thương mại	Thành viên
7.	Đại diện	Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước	Thành viên
8.	Đại diện	Cục Xuất nhập khẩu	Thành viên
9.	Đại diện	Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp	Thành viên
10.	Đại diện	Vụ Chính sách thương mại đa biên	Thành viên
11.	Đại diện	Vụ Phát triển thị trường nước ngoài	Thành viên
12.	Đại diện	Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công	Thành viên

13.	Đại diện	Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương	Thành viên
14.	Ông Hoàng Văn Trường	Pháp chế viên chính, Vụ Pháp chế	Thành viên
15.	Ông Lê Bá Ngọc	Pháp chế viên chính, Vụ Pháp chế	Thành viên
16.	Bà Bùi Thị Bích Hiền	Pháp chế viên cao cấp, Vụ Pháp chế	Thành viên
17.	Bà Nguyễn Thị Giang	Pháp chế viên chính, Vụ Pháp chế	Thành viên
18.	Bà Hoàng Thị Hải Hà	Pháp chế viên chính, Vụ Pháp chế	Thành viên
19.	Bà Lại Thị Lan Hương	Pháp chế viên chính, Vụ Pháp chế	Thành viên
20.	Bà Nguyễn Tạ Bình Dương	Pháp chế viên, Vụ Pháp chế	Thành viên